



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3037/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 17 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giải quyết 20 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Báo chí; Xuất bản, in và phát hành; Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; Thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 7 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị quyết số 68.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính Phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

Căn cứ Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02 tháng 04 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BVHTTDL ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

Căn cứ Thông tư số 09/2026/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về phân cấp thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giải quyết 20 thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực Báo chí; Xuất bản, in, phát hành; Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; Thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh (tại Phụ lục kèm theo Quyết định này)..

- Thời hạn ủy quyền: Từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 01/3/2027.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

1. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được ủy quyền và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện các thủ tục hành chính được ủy quyền; không được ủy quyền tiếp nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được ủy quyền.

2. Báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền. Trong quá trình thực hiện, phát sinh khó khăn vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. Lồng ghép kết quả thực hiện các thủ tục hành chính được ủy quyền vào báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính định kỳ hằng tháng, quý, năm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, chấm dứt nội dung ủy quyền trong trường hợp quy định của pháp luật có thay đổi đối với nội dung ủy quyền tại Điều 1 Quyết định này.

4. Sau khi kết thúc thời hạn ủy quyền quy định tại Điều 1 Quyết định này, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan rà soát, đánh giá kết quả thực hiện việc ủy quyền; tham mưu Ủy

ban nhân dân tỉnh xem xét việc tiếp tục, điều chỉnh hoặc chấm dứt nội dung ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2108/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giải quyết 26 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực báo chí; xuất bản, in và phát hành; phát thanh truyền hình và thông tin điện tử; thông tin đối ngoại.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thanh Lịch

Phụ lục
DANH MỤC 20 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ỦY QUYỀN
CHO GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH GIẢI QUYẾT
(Kèm theo Quyết định số 3037/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Báo chí		
1.	1.009374	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	- Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
2.	1.009386	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	- Luật Báo chí số 126/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; - Thông tư số 09/2026/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
3.	1.013781	Chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương	- Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
4.	1.013782	Cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương	- Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
5.	1.013784	Chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương	- Luật Báo chí số 103/2016/QH13; - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính

			phủ; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ.
6.	1.013785	Cấp giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	- Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
7.	1.013788	Cấp giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương	- Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
8.	1.013789	Chấp thuận thay đổi nội dung trong giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương	- Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
9.	1.013790	Tiếp nhận đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu	- Luật báo chí 103/2016/QH13 - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;
10.	3.000574	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong Giấy phép mở chuyên trang của báo chí điện tử (đối với cơ quan báo chí của địa phương	- Luật Báo chí số 103/2016/QH13; - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ
II	Lĩnh vực Xuất bản, In, Phát hành		
11.	1.003868	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ; - Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ

			- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
12.	1.003483	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ
13.	1.013698	Cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài.	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ; - Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
14.	1.013699	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của nhà xuất bản nước ngoài, của tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ; - Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
15.	2.001594	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ; - Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

			- Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ - Thông tư số 09/2026/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
16.	2.001584	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ. - Thông tư số 09/2026/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
III	Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử		
17.	2.002772	Cấp Giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ.
18.	2.002773	Sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ.
19.	1.004104	Công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình	- Nghị định số 06/2016/NĐ -CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 71/2022/NĐ -CP ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ; - Thông tư số 24/2016/TT -TTT ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; - Thông tư số 21/2025/TT - BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thông tư số 09/2026/TT - BVHTTDL ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

IV	Lĩnh vực thông tin đối ngoại		
20.	1.003888	Trung bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài (địa phương)	- Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/12/2012 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2014/TT-BTTTT ngày 19/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông